

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27-3-2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Pho

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Huy Xuân

Bà Trần Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 583/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê An S, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 08, ấp Nghi L, xã Bình G, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Hồ Thanh Kim T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ 02, thôn 1, xã Bình T, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Ông S có đơn xin xét xử vắng mặt, bà T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các văn bản làm việc tại tòa nguyên đơn ông Lê An S trình bày:

Ông Lê An S và bà Hồ Thanh Kim T qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau đã đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau từ năm 2018 và đăng ký kết hôn vào ngày 14/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Bình G, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc nhưng về sau thì phát S mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi vã nhau chủ yếu về vấn đề tài chính trong gia đình, giữa vợ

chồng không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù ông S đã nhiều lần giải thích, cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Ông S và bà T đã ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay. Nay ông S cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với bà Hồ Thanh Kim T.

Về con chung: Ông Lê An S và bà Hồ Thanh Kim T có 01 người con chung là cháu Lê Hoàng Tuệ N, sinh ngày 14/10/2018. Từ khi ông S và bà T ly thân thì cháu N ở với bà T, nên ông S đồng ý giao cháu N cho bà T nuôi dưỡng, ông S không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết trong vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ tố tụng nên làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của ông S, Tòa án triệu tập bà T để làm việc, bà T không đến Tòa để làm việc. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa ông S và bà T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Lê An S. Về con chung: Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Lê Hoàng Tuệ N nên cần giao cháu N cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông S không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lê An S và bà Hồ Thanh Kim T sống chung với nhau có đăng ký kết hôn, nay ông S xin ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Nơi cư trú của bà Hồ Thanh Kim T là xã Bình T, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông S có đơn xin xét xử vắng mặt, bà T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử là đúng theo quy định tại các Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê An S và bà Hồ Thanh Kim T sống chung với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/11/2018

tại Ủy ban nhân dân xã Bình G, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong quá trình chung sống do phát S mâu thuẫn nên ông S và bà T đã ly thân nhau từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của ông S, Tòa án triệu tập bà Hồ Thanh Kim T để làm việc nhưng bà T không đến, Tòa án thông báo hòa giải về quan hệ hôn nhân nhưng bà T không đến đề Tòa án hòa giải, điều này chứng tỏ bà T không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã tiến hành xác minh thực tế về tình trạng hôn nhân giữa ông S và bà T tại địa phương nơi bà T cư trú thôn 1, xã Bình T, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Kết quả xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Lê An S và bà Hồ Thanh Kim T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và hiện nay thì bà T và ông S đã ly thân với nhau.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Lê An S và bà Hồ Thanh Kim T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và hiện nay thì ông S và bà T đã ly thân với nhau. Tình trạng hôn nhân giữa ông S và bà T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Lê An S.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống thì ông S và bà T có 01 con chung là cháu Lê Hoàng Tuệ N, sinh ngày 14/10/2018. Ông Lê An S đồng ý giao cháu N cho bà T nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, từ khi ông S và bà T ly thân từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay thì bà T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N. Hiện tại cuộc sống cháu N đã ổn định. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu N nên cần giao cháu N cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến 18 tuổi là phù hợp theo quy định tại Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê An S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Lê An S phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Lê An S được ly hôn với bà Hồ Thanh Kim T.

Về con chung: Ông Lê An S và bà Hồ Thanh Kim T có 01 con chung là cháu Lê Hoàng Tuệ N, sinh ngày 14/10/2018.

Bà Hồ Thanh Kim T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Hoàng Tuệ N, sinh ngày 14/10/2018 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Ông Lê An S không cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, cơ quan tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Lê An S nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà ông S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số 0008445 ngày 23/11/2022. Như vậy ông Lê An S đã nộp xong án phí.

Hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/3/2023); Ông Lê An S, bà Hồ Thanh Kim T vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA.tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- VKSND H. Châu Đức;
- Chi cục THA Dân sự H. Châu Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Giã, huyện Châu Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hữu Pho